TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ YÊN BÁI** **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 75 /2017/HSST
Ngày: 30-11-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Độ.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Đức Thuận

Ông Nguyễn Quang Huy

Thư ký toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Nguyễn Tiến Giang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái tham gia phiên toà: Ông Phạm Anh Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 76/2017/TLST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2017/QĐXXST- HS ngày 17 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

Trần Văn Đ. Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 28 tháng 3 năm 1981 tại Yên Bái.

Nơi cư trú: Thôn L, xã L, huyện T, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn S (đã chết) và bà Nguyễn Thị M (đã chết); có vợ là Lành Thị Tuyết M và 01 con; tiền án: Không, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam ngày 13/9/2017, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái. Có mặt.

- *Bị hại:* Nguyễn Thị P. Sinh năm: 1975.

Nơi cư trú: Thôn Y, xã H, huyện T, tỉnh Yên Bái. Có mặt

- *Người làm chứng:*

1. Ông Hà Xuân D. Nơi cư trú: Thôn K, xã L, huyện T, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt

2. Ông Ngô Văn H. Nơi cư trú: Thôn P, xã L, huyện T, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 12/9/2017, Trần Văn Đ đi xe đạp đến nhà anh Hà Xuân D mượn xe mô tô BKS 21V5-8279 của anh D để đi bảo dưỡng xe đạp của mình, anh D đồng ý. Sau khi mượn được xe mô tô, Đ đi xe mô tô đến cửa hàng T ở thành phố Yên Bái để bảo dưỡng xe đạp. Bảo dưỡng xe xong, trên đường đi về đến khu vực thôn Đắng Con, xã Âu Lâu thì xe mô tô của anh D hết xăng, Đ xuống xe dắt bộ được khoảng 20 mét, gặp chị Nguyễn Thị P (có quen biết từ trước) đang trông coi công trình san lấp mặt bằng. Đ hỏi chị P cho mượn xe mô tô BKS 21F1-093.80 để đi mua xăng, chị P đồng ý. Đ đi đến nhà anh Ngô Văn H ở thôn Nước Mát, xã Âu Lâu, thành phố Yên Bái để xin chai nhựa đi mua xăng. Sau đó Đ đi xe sang cây xăng H đối diện nhà anh H để mua xăng. Đ mở cốp xe ra thấy bên trong có một chiếc áo mưa màu trắng, bên dưới có một túi đựng áo mưa màu đỏ có séc kéo, kéo séc ra thì thấy bên trong có nhiều tiền Đ nảy sinh ý định chiếm đoạt. Và cất chiếc túi lại cốp xe. Đ đi tới khu vực thôn Đắng Con, xã Âu Lâu, thành phố Yên Bái, Đ mở cốp lấy chiếc túi vải bạt đựng 80.500.000 đồng (tám mươi triệu năm trăm nghìn đồng). Đi xuống khu vực cống thoát nước gần lề đường để giấu. Đ đi xe mô tô quay trở lại trả xe cho chị P và đi xe mô tô của anh D đi về nhà. Đến 13 giờ cùng ngày Đ bị phát hiện và bắt giữ.

Cơ quan điều tra trao trả và chị Nguyễn Thị P đã nhận lại số tiền là: 80.500.000 đồng (tám mươi triệu năm trăm nghìn đồng).

Tại phiên tòa bị cáo Trần Văn Đ thừa nhận ngày 12/9/2017, Đ lén lút trộm cắp 80.500.000 đồng (tám mươi triệu năm trăm nghìn đồng) của chị Nguyễn Thị P để trong cốp xe như đã nêu trên và không có ý kiến tranh luận gì.

Tại bản cáo trạng số: 74/KSĐT-SH ngày 16 tháng 11 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái đã truy tố bị cáo Trần Văn Đ về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm nhân dân thành phố Yên Bái tham gia phiên tòa luận tội đối với bị cáo, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Trần Văn Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản";
- Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự xử phạt Trần Văn Đ từ 02 năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự và vật chứng của vụ án: Tài sản của chị P đã được trả lại, người bị hại không có yêu cầu gì thêm, nên không đề nghị Hội đồng xét xử, xử lý.

Lời nói sau cùng của bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Yên Bái, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Đã đủ cơ sở kết luận vào ngày 12/9/2017, Trần Văn Đ đã có hành vi lén lút chiếm đoạt số tiền 80.500.000 đồng (tám mươi triệu năm trăm nghìn đồng) của chị Nguyễn Thị P hành vi này của bị cáo đã phạm tội: Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm e, khoản 2, điều 138 Bộ luật hình sự.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Hành vi đó đã gây mất trật tự an toàn và trị an cho xã hội. Do vậy cần phải đưa bị cáo ra xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4] Xét nhân thân của bị cáo Trần Văn Đ, bị cáo là người có sức khỏe, có đầy đủ năng lực nhận thức, hành vi trách nhiệm của mình, nhưng vì muốn có tiền để sử dụng cho nhu cầu lợi ích bất chính của bản thân. Nên cố ý thực hiện tội phạm. Đây là thể hiện sự coi thường pháp luật, ý thức tu dưỡng, rèn luyện của bị cáo kém, nên cần thiết phải có mức hình phạt thỏa đáng tương xứng với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, mới có tác dụng giáo dục bị cáo nói riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[5] Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét cho các bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ hình sự như sau: Bị cáo thành khẩn khai báo được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự và vật chứng vụ án: Bị hại chị Nguyễn Thị P đã nhận lại toàn bộ tài sản do bị cáo chiếm đoạt, không có yêu cầu, đề nghị gì, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí : Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. **Về tội danh**: Tuyên bố bị cáo Trần Văn Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản"

2. **Về hình phạt**: Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Xử phạt Trần Văn Đ 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ ngày 13/9/2017.

3. **Về án phí**: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Trần Văn Đ phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm

4. **Về quyền kháng cáo**: Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật bị cáo có quyền, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKS thành phố Yên Bái;
- THADS thành phố Yên Bái;
- Trại tạm giam;
- Công an thành phố;
- Bị hại;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- THA hình sự;
- Lưu: Hồ sơ; THA; TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Độ